



**OCEAN SECURITIES**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI DƯƠNG**

**OCS JOINT STOCK COMPANY**

# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2014**

**Hà Nội, tháng 4 năm 2015**

## MỤC LỤC

<b>I. Thông tin chung .....</b>	<b>3</b>
1. Thông tin khái quát.....	3
2. Quá trình hình thành và phát triển.....	3
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	4
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	5
5. Định hướng phát triển.....	6
6. Các rủi ro.....	6
<b>II. Tình hình hoạt động trong năm.....</b>	<b>8</b>
1. Tình hình hoạt động kinh doanh.....	8
2. Tổ chức và nhân sự.....	9
3. Chính sách đối với người lao động:.....	12
4. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	12
5. Tình hình tài chính.....	12
6. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	13
<b>III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc.....</b>	<b>14</b>
1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh.....	14
2. Tình hình tài chính.....	14
3. Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	15
<b>IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty.....</b>	<b>17</b>
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.....	17
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty.....	18
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.....	18
<b>V. Quản trị công ty.....</b>	<b>19</b>
1. Hội đồng quản trị.....	19
2. Ban Kiểm soát.....	21
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát.....	22
<b>VI. Báo cáo tài chính.....</b>	<b>22</b>
1. Ý kiến kiểm toán:.....	22
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.....	22

## I. Thông tin chung

### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: OCS Joint Stock Company
- Giấy CNĐKKD số: 0103015027 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 22/12/2006 và Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 48/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29/12/2006.
- Vốn điều lệ: 600.000.000.000 (Sáu trăm tỷ) đồng
- Vốn chủ sở hữu: 622.783.551.167 (Sáu trăm hai mươi hai tỷ, bảy trăm tám mươi ba triệu, năm trăm năm mươi một ngàn, một trăm sáu mươi bảy) đồng
- Địa chỉ: Tầng 1&7 - Tòa nhà Trung Yên Plaza (Tòa nhà OceanGroup) Lô O17 - Khu Đô thị mới Trung Yên, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội.
- Số điện thoại: (84.4) 3772 6699
- Số fax: (84.4) 3772 6763
- Website: [www.ocs.com.vn](http://www.ocs.com.vn)

### 2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Chứng khoán Đại Dương (“Ocean Securities”, “OCS”) được thành lập và hoạt động theo Giấy đăng ký kinh doanh số 0103015027 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 22 tháng 12 năm 2006 và Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 48/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29/12/2006, với Vốn điều lệ ban đầu là 50.000.000.000 VNĐ (năm mươi tỷ đồng). Kể từ đó đến nay, Công ty cổ phần Chứng khoán Đại Dương đã liên tục phát triển và trải qua nhiều mốc sự kiện quan trọng:

Năm	Sự kiện
2007	Trở thành thành viên thứ 40 của Sở GDCK Hà Nội và thành viên thứ 56 của Sở GDCK TP.Hồ Chí Minh
2009	Vốn điều lệ của OCS tăng từ 50.000.000.000 VNĐ lên 150.000.000.000 VNĐ
	Tham gia giao dịch trực tuyến tại Sở GDCK Hà Nội
2010	Chi nhánh Sài Gòn chính thức được thành lập và đi vào hoạt động
	Vốn điều lệ của OCS tăng từ 150.000.000.000 VNĐ lên 300.000.000.000 VNĐ
	Tham gia giao dịch trực tuyến tại Sở GDCK Hà Nội

	Trở thành thành viên giao dịch trái phiếu Chính phủ chuyên biệt của Sở GDCK Hà Nội
	Trở thành công ty chứng khoán thứ 13 được UBCKNN chấp thuận đăng ký cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến
	tham gia giao dịch trực tuyến thị trường đăng ký giao dịch (UPCOM)
2014	Vốn điều lệ Công ty tăng từ 300 tỷ đồng lên 600 tỷ đồng Công ty mở thêm 02 phòng giao dịch: Phòng Giao dịch Hoàn Kiếm và Phòng giao dịch Trung Kính

Với số vốn điều lệ hiện nay là 600.000.000.000 đồng, mạng lưới 1 trụ sở, 01 chi nhánh và 02 phòng giao dịch, Ocean Securities là một trong những công ty cung cấp đầy đủ tất cả các dịch vụ chứng khoán chuyên nghiệp trên thị trường vốn, luôn sát cánh, hỗ trợ khách hàng, không ngừng cải tiến công nghệ để kịp thời đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

Kể từ khi thành lập tới nay, Ocean Securities luôn cam kết đặt lợi ích của khách hàng lên hàng đầu và xây dựng sự tin tưởng của khách hàng trên cơ sở chất lượng của dịch vụ cung cấp. Bên cạnh các dịch vụ cơ bản và phục vụ trực tiếp lợi ích của các nhà đầu tư trên thị trường vốn như: môi giới chứng khoán, lưu ký chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, Ocean Securities đã trở thành một địa chỉ tin cậy đối với các doanh nghiệp có nhu cầu về dịch vụ tư vấn tài chính như: phát hành chứng khoán huy động vốn, cổ phần hóa, niêm yết chứng khoán, tái cơ cấu, sáp nhập doanh nghiệp,...

### 3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- OCS đã đăng ký và được phép thực hiện tất cả các loại hình hoạt động kinh doanh trên thị trường chứng khoán theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán, cụ thể:
  1. Môi giới chứng khoán
  2. Tự doanh chứng khoán
  3. Bảo lãnh phát hành chứng khoán
  4. Tư vấn đầu tư chứng khoán
  5. Ngoài ra Công ty còn cung cấp các dịch vụ lưu ký chứng khoán, tư vấn tài chính, nhận ủy thác quản lý tài khoản chứng khoán của nhà đầu tư và các dịch vụ tài chính khác theo quy định của Bộ tài chính.
- Địa bàn kinh doanh: Công ty tập trung phát triển các nghiệp vụ kinh doanh chủ yếu tại Hội sở ở Hà Nội và Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh.

**Hội sở:** Tầng 1&7 - Tòa nhà Trung Yên Plaza (Tòa nhà OceanGroup)  
Lô O17 - Khu Đô thị mới Trung Yên, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

**Chi nhánh Sài Gòn:** Tầng M, toà nhà Central Park, số 117 Nguyễn Du – Bến Thành – Quận 1 – Thành phố Hồ Chí Minh.

Phòng giao dịch:

**Phòng giao dịch Hoàn Kiếm**

Tầng 3 số 41 Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội

**Phòng Giao dịch Trung Kính**

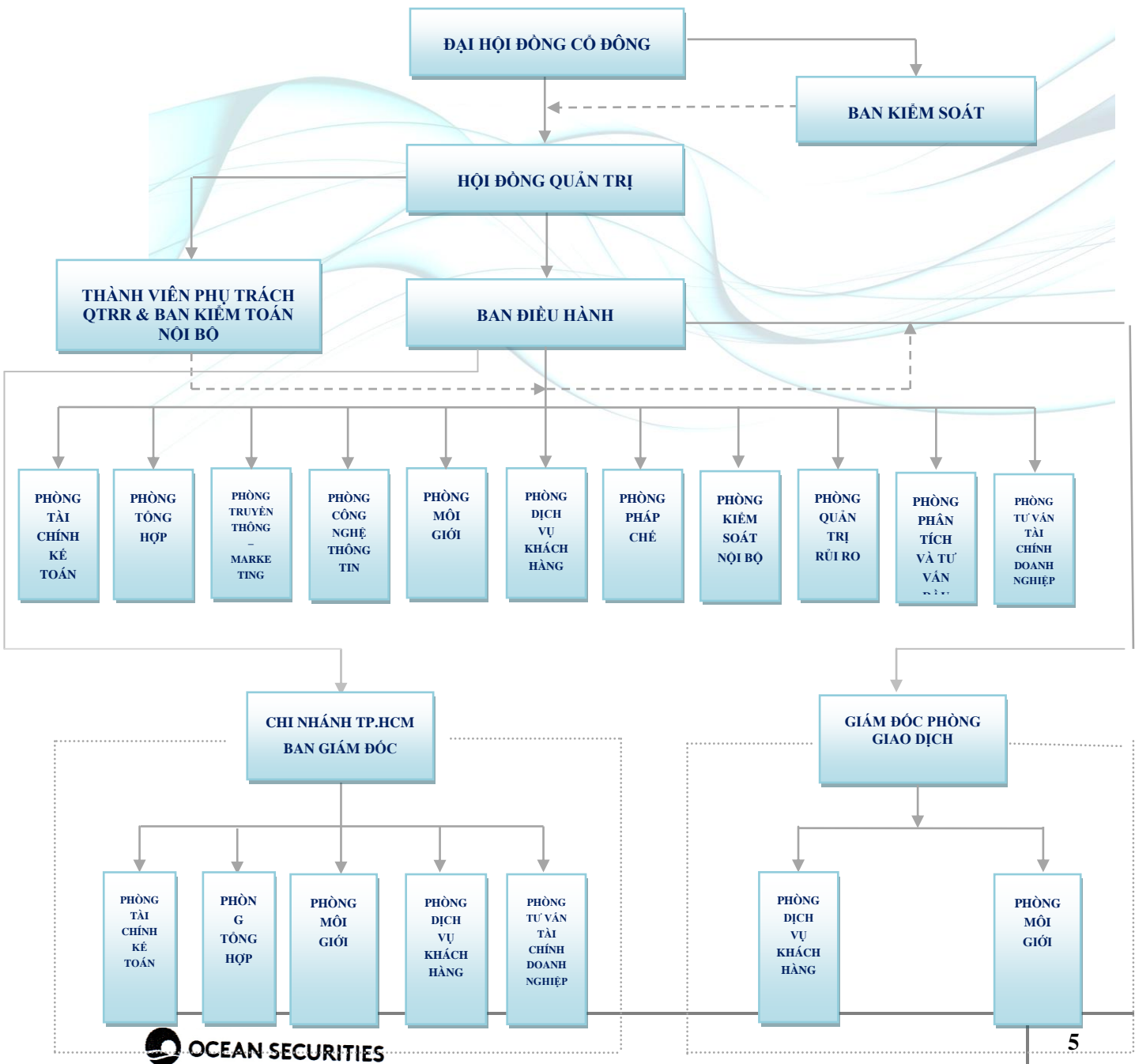
Tầng 2, Tòa nhà Trung Yên Plaza, Lô O17, Khu đô thị mới Trung Yên, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

**4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

**• Mô hình quản trị**

Công ty được tổ chức theo mô hình công ty cổ phần, đứng đầu là Đại hội Đồng cổ đông; Ban Kiểm soát; Hội đồng Quản trị và tiểu ban trực thuộc Hội đồng Quản trị; Ban Điều hành Công ty - Ban Điều hành đứng đầu là Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc.

**• Cơ cấu bộ máy quản lý**



- **Các công ty con, công ty liên kết:** Không có

## 5. Định hướng phát triển

- **Mục tiêu phát triển của Công ty**

Công ty ổn định hoạt động, trở thành một trong những công ty chứng khoán mạnh trên thị trường, đầu tư nâng cao giá trị chất lượng dịch vụ, tập trung vào mảng hoạt động môi giới, tư vấn tài chính, tư vấn doanh nghiệp, cung cấp cho các khách hàng những dịch vụ có chất lượng tốt nhất, tạo ra giá trị thặng dư cho các đối tác liên quan và có những đóng góp tích cực được cộng đồng tôn trọng.

- **Các mục tiêu đối với xã hội và cộng đồng của Công ty**

Xây dựng hình ảnh Công ty văn minh, lịch sự, môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện hòa đồng. Tham gia các chương trình ủng hộ từ thiện, giáo dục, các chương trình thể thao, ca nhạc....

## 6. Các rủi ro

Thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2014 có diễn biến rất khả quan xét về các phương diện tốc độ tăng chỉ số, mức độ ổn định, khối lượng giao dịch và phản ánh khá rõ nét những chuyển biến tích cực trong nền kinh tế. Thị trường phát triển theo chiều hướng tăng trưởng, mặc dù xen kẽ những khoảng điều chỉnh giảm. Chỉ số VN-Index đã lập đỉnh tại mức điểm 640,75 (ngày 3/9) sau gần 6 năm đạt được, trong khi chỉ số HNX-Index cũng đã lập đỉnh tại mức điểm 92,99 (ngày 24/3) sau đúng 3 năm. Tính đến ngày 08/12/2014, chỉ số VN-Index đạt 571,68 điểm tăng 13,3% so với cuối năm 2013, còn chỉ số HNX-Index đạt 87,17 điểm tăng 28,5% so với cuối năm 2013.

Tính đến ngày 08/12/2014, tổng giá trị giao dịch toàn thị trường đạt 1.164 nghìn tỷ đồng, tăng 90% so với năm 2013; giá trị giao dịch bình quân mỗi phiên đạt 5.448 tỷ đồng, trong đó giá trị giao dịch cổ phiếu, chứng chỉ quỹ bình quân mỗi phiên đạt 2.971 tỷ đồng, cao gấp 2,2 lần so với năm 2013.

Bên cạnh việc triển khai sản phẩm ETF (hai quỹ đã vận hành trong năm 2014), cơ quan quản lý cũng đang tích cực nghiên cứu để có thể sớm triển khai thí điểm quỹ hưu trí tự nguyện, quỹ hưu trí bổ sung. Bên cạnh đó, trên cơ sở Đề án về xây dựng và phát triển thị trường chứng khoán phái sinh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 366/QĐ-TTg ngày 11/03/2014, Bộ Tài chính đã hoàn thiện dự thảo Nghị định về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh để trình Chính phủ trong tháng 12/2014. Đây là bước tiến quan trọng trong việc tạo ra hành lang pháp lý cho việc triển khai các sản phẩm mới, tạo ra công cụ phòng ngừa rủi ro cho nhà đầu tư, tăng sức hấp dẫn cũng như góp phần đưa thị trường chứng khoán Việt Nam phát triển ở một tầm cao mới.

Trong năm 2014, Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước (UBCKNN) đã đẩy mạnh việc tái cấu trúc thị trường chứng khoán. Theo đó, tính đến hết tháng 9/2014 có 20 Công ty Chứng khoán chấm dứt và đình chỉ hoạt động, giải thể hợp nhất, giảm số CTCK thua lỗ từ 60% xuống còn dưới 20%, và tiếp tục đánh giá xếp loại các Công ty chứng khoán thành các nhóm A, B, C, D, E và tiến hành kiểm tra, kiểm soát đặc biệt đối với các Công ty thuộc nhóm D và nhóm E.



Trên cơ sở đánh giá một cách toàn diện và xây dựng cơ sở cho định hướng hoạt động của Công ty, OCS nhận thấy những rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty như sau:

#### ❖ **Rủi ro hoạt động**

##### ***Rủi ro trong hoạt động môi giới chứng khoán***

Rủi ro trong hoạt động môi giới chứng khoán có thể xảy ra ở bất cứ khâu nào trong quy trình môi giới chứng khoán. Rủi ro này xuất phát từ các sai sót trong khi môi giới thực hiện lệnh cho khách hàng, giao dịch với đối tác gây thiệt hại mà Công ty phải bồi hoàn do lỗi hệ thống công nghệ của công ty, các tác động khách quan khác.

Việc kiểm soát rủi ro hoạt động luôn được Công ty chú trọng và ưu tiên hàng đầu. Công ty đã xây dựng, ngày càng hoàn thiện hệ thống quy trình nghiệp vụ toàn công ty, kết hợp với hệ thống máy móc và công nghệ phần mềm hiện đại từng bước nâng cấp nhằm đáp ứng tốt nhất, tiện lợi nhất cho khách hàng khi giao dịch tại Công ty và đề cao hoạt động kiểm soát rủi ro ở tất cả các cấp. Bên cạnh đó, Công ty thường xuyên đào tạo, nâng cao nghiệp vụ và đạo đức cho các cán bộ công nhân viên Công ty.

##### ***Rủi ro hoạt động tự doanh***

Đây là những rủi ro cá biệt liên quan đến danh mục đầu tư của Công ty sử dụng nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty. Hoạt động tự doanh của Công ty phụ thuộc vào diễn biến thị trường, khả năng đánh giá giá trị cổ phiếu và các yếu tố khách quan khác. Để hạn chế và giảm thiểu rủi ro trong hoạt động này, OCS xây dựng đội ngũ chuyên viên phân tích định giá giỏi, chuyên nghiệp, có khả năng phản ứng nhanh với biến động thị trường, đảm bảo đầu tư theo nguyên tắc cẩn trọng, ưu tiên an toàn với mức độ lợi nhuận chấp nhận.

##### ***Rủi ro hỗ trợ tài chính cho khách hàng***

Rủi ro tín dụng xảy ra khi Công ty có khả năng không thu được nợ hoặc khách hàng không thực hiện nghĩa vụ hợp đồng dẫn đến các tổn thất về tài chính cho Công ty. Rủi ro này nảy sinh trong quá trình cung cấp dịch vụ ký quỹ (margin) cho khách hàng, nhiều công ty đã phải chấp nhận khoản lỗ lớn vì nắm giữ một lượng lớn cổ phiếu thị giá thấp hơn giá gốc khi khách hàng chối bỏ trách nhiệm nộp thêm tiền vào tài khoản. Giao dịch ký quỹ là một công cụ tốt để cạnh tranh và hỗ trợ cho cuộc chạy đua giành thị phần nhưng cần quản trị rủi ro tốt để đảm bảo tránh được khoản lỗ lớn. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu của Công ty đều có tài sản đảm bảo.

#### • **Rủi ro thanh toán**

Là việc Công ty bị thiếu hụt số dư tiền hay chứng khoán trên tài khoản để thanh toán cho các giao dịch trong ngày. Rủi ro này xảy ra cho phép khách hàng sử dụng đòn bẩy tài chính cao mà chưa đặt nặng yêu cầu quản trị rủi ro nên phải gánh chịu các khoản lỗ khi khách hàng mất khả năng thanh toán; cũng có trường hợp công ty muốn gia tăng lợi nhuận trong khi nguồn tài chính hạn hẹp bằng cách vay vốn ngân hàng phục vụ hoạt động cho vay ký quỹ, trường hợp này rủi ro của Công ty chứng khoán sẽ lớn hơn do sử dụng đòn bẩy tài chính; hay dùng tiền và chứng

khoản trong tài khoản ít giao dịch để bù đắp giao dịch tạm thời, điều này hết sức rủi ro khi khách hàng giao dịch trở lại hay rút tiền. Với chính sách thận trọng và việc kiểm soát chặt chẽ trong việc cung cấp các dịch vụ tài chính, nên trong năm 2014 rủi ro thanh toán được Công ty kiểm soát tốt, không phát sinh rủi ro thanh toán.

- **Rủi ro thanh khoản của thị trường**

Khi thanh khoản biến động bất thường và đột ngột thì rủi ro là rất lớn với nghiệp vụ tự doanh, cho vay ký quỹ hay trong tương lai là các hoạt động vay mượn chứng khoán và sản phẩm quyền chọn của công ty chứng khoán.

Rủi ro thị trường là rủi ro không thể loại bỏ được do sự không ổn định, biến động bất thường của thị trường. Để hạn chế rủi ro này, Công ty cần phải có đội ngũ nhận định, phân tích, dự báo thị trường nhằm đưa ra phương án phòng ngừa hiệu quả.

- **Rủi ro tuân thủ**

Rủi ro này tính đến khía cạnh pháp lý và những văn bản pháp luật được ban hành trên Thị trường chứng khoán. Các công ty chứng khoán cần tuân thủ nghiêm ngặt để tránh đổ vỡ hệ thống. Hành vi một số công ty chứng khoán bất chấp quy định chưa cho phép mà vẫn cho ra đời những sản phẩm dịch vụ như cho vay giao dịch ký quỹ trước đây đã gây ra tổn thất nặng nề. Ở một khía cạnh khác, với sự phát triển của thị trường, nếu hàng lang pháp lý để điều tiết được ban hành không đồng bộ và chậm sẽ gây ra khó khăn trong việc triển khai hoạt động thực tế.

## II. Tình hình hoạt động trong năm

### 1. Tình hình hoạt động kinh doanh

- **Kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2014**

Một số chỉ tiêu chính năm 2014 như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Tăng trưởng (%)
1	Doanh thu thuần	131.297	218.468	66,39%
2	Chi phí hoạt động kinh doanh	90.840	180.180	98,35%
3	Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh	40.457	38.287	-5,36%
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	18.063	22.109	22,40%
5	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	22.394	16.178	-27,76%
6	Lợi nhuận khác	2.302	-3.768	-263,68%
7	Lợi nhuận trước thuế	24.696	12.409	-49,75%
8	Lợi nhuận sau thuế	16.753	1.785	-89,35%



9	EPS (đồng/cổ phần)	558	50	-91,04%
---	--------------------	-----	----	---------

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2013, 2014)

Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh năm 2014 của Công ty là 218 tỷ đồng, trong đó hoạt động chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu doanh thu năm 2014 là hoạt động môi giới với giá trị hơn 69 tỷ đồng, sau đó là hoạt động đầu tư kinh doanh với 28,8 tỷ đồng, còn lại là các hoạt động tư vấn, lưu ký, đại lý, .... Cơ cấu doanh thu thuần đã có sự dịch chuyển từ hoạt động tư vấn, đầu tư chứng khoán góp vốn sang hoạt động môi giới. Với việc tập trung vào hoạt động chăm sóc, phát triển khách hàng, đẩy mạnh đầu tư xây dựng hệ thống, phần mềm nên doanh thu môi giới năm 2014 bằng gần 3,5 lần so với năm 2013.

- **Tình hình thực hiện so với kế hoạch:**

Theo kế hoạch hoạt động kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 của Công ty thông qua: kế hoạch doanh thu là 152 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế là 23 tỷ đồng. Như vậy Công vượt kế hoạch về doanh thu nhưng chưa đạt kế hoạch lợi nhuận.

## 2. Tổ chức và nhân sự

- **Danh sách Ban điều hành:**

TT	Họ tên	Chức vụ
1	Vũ Hồng Sơn	Tổng Giám đốc
2	Nguyễn Thị Phương Thảo	Phó Tổng Giám đốc
3	Vũ Hồng Minh	Phó Tổng Giám đốc
4	Đặng Văn Hậu	Phó Tổng Giám đốc
5	Vũ Thị Thanh Hằng	Kế toán trưởng

- ✓ **Ông Vũ Hồng Sơn – Tổng Giám đốc**

Họ và tên:	Vũ Hồng Sơn
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	15/02/1969
Quốc tịch:	Việt Nam
Địa chỉ thường trú:	Phòng 1204, CT1B, KĐT Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Kinh tế
Tổng số cổ phần nắm giữ đến ngày 31/12/2014:	32.500.000 cổ phần
+ Số cổ phần đại diện:	22.500.000 cổ phần
+ Số cổ phần cá nhân nắm giữ:	10.000.000 cổ phần
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu Công ty:	Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không

✓ **Nguyễn Thị Phương Thảo – Phó Tổng Giám đốc**

Họ và tên:	Nguyễn Thị Phương Thảo
Giới tính:	Nữ
Ngày sinh:	6/8/1981
Quốc tịch:	Việt Nam
Địa chỉ thường trú:	Khu Đường Thuyết, P.Dur Hàng Kênh, Lê Chân, Hải Phòng
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ chuyên ngành Luật
Tổng số cổ phần nắm giữ đến ngày 31/12/2014:	5.000.000 cổ phần
+ Số cổ phần đại diện:	0 cổ phần
+ Số cổ phần cá nhân nắm giữ:	5.000.000 cổ phần
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu Công ty:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không

✓ **Vũ Hồng Minh**

Họ và tên:	Vũ Hồng Minh
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	05/03/1976
Quốc tịch:	Việt Nam
Địa chỉ thường trú:	Số 17B – Tổ 51, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Công nghệ thông tin
Tổng số cổ phần nắm giữ đến ngày 31/12/2014:	0 cổ phần
+ Số cổ phần đại diện:	0 cổ phần
+ Số cổ phần cá nhân nắm giữ:	0 cổ phần
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu Công ty:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không

Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
<b>✓ Đặng Văn Hậu – Phó Tổng Giám đốc</b>	
Họ và tên:	Đặng Văn Hậu
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	10/01/1976
Quốc tịch:	Việt Nam
Địa chỉ thường trú:	Số nhà 83/494F/1 Nguyễn Kiệm, P3, Gò Vấp, Tp Hồ Chí Minh
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ kinh tế
Tổng số cổ phần nắm giữ đến ngày 31/12/2014:	0 cổ phần
+ Số cổ phần đại diện:	0 cổ phần
+ Số cổ phần cá nhân nắm giữ:	0 cổ phần
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu Công ty:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
<b>✓ Vũ Thị Thanh Hằng – Kế toán trưởng</b>	
Họ và tên:	Vũ Thị Thanh Hằng
Giới tính:	Nữ
Ngày sinh:	20/12/1975
Quốc tịch:	Việt Nam
Địa chỉ thường trú:	Số 7, Ngõ 499, Kim Mã, Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
Tổng số cổ phần nắm giữ đến ngày 31/12/2014:	2.000.000 cổ phần
+ Số cổ phần đại diện:	0 cổ phần
+ Số cổ phần cá nhân nắm giữ:	2.000.000 cổ phần
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu Công ty:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không

- **Thay đổi nhân sự chủ chốt trong năm 2014:** Theo Quyết định số 42a/2014/QĐ-HDQT ngày 04/09/2015 về việc bổ nhiệm ông Đặng Văn Hậu giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc của CTCP Chứng khoán Đại Dương.
- **Số lượng cán bộ, nhân viên Công ty tới ngày 31/12/2014:** 111 người, trong đó số lượng cán bộ nhân viên nghiệp vụ đã có đủ chứng chỉ hành nghề chứng khoán do UNCKNN cấp là 42 người.

### 3. Chính sách đối với người lao động:

- Được sắp xếp, bố trí, phân công công việc phù hợp với nhu cầu của Công ty và trình độ, năng lực chuyên môn;
- Được cử đi học tập, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo yêu cầu của Công ty;
- Được hưởng đầy đủ các quyền lợi và chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước (hợp đồng lao động, BHXH, BHYT, BHTN, nghỉ ốm đau, thai sản, nghỉ phép ... và các chế độ khen thưởng, phúc lợi khác)

### 4. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- Các khoản đầu tư lớn: Không có
- Các công ty con, công ty liên kết: Không có

### 5. Tình hình tài chính

#### • Tình hình tài chính

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	951.760	790.564	-16,94%
2	Doanh thu thuần	131.298	218.468	66,39%
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	22.395	16.178	-27,76%
4	Lợi nhuận khác	2.302	-3.768	-263,68%
5	Lợi nhuận trước thuế	24.696	12.410	-49,75%
6	Lợi nhuận sau thuế	16.753	1.785	-89,35%

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2014)

#### • Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản	Đơn vị tính	Năm 2013	Năm 2014
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	lần	1,48	4,60
+ Hệ số thanh toán nhanh:	lần	1,48	4,60

<i>(TSLĐ- Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn</i>			
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần	0,66	0,21
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	1,94	0,28
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+ Vòng quay tổng tài sản			
<i>(Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)</i>	vòng	0,13	0,25
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	12,76%	0,82%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ	%	5,16%	0,40%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ	%	2,54%	0,20%
+ Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	17,06%	7,41%

#### 6. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

##### a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 60.000.000 cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành: 60.000.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 60.000.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

##### b) Cơ cấu cổ đông:

STT	Thành phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần theo mệnh giá	Tỷ lệ so với vốn điều lệ
			(đồng)	(%)
<b>Phân theo tỷ lệ sở hữu</b>				
1	Cổ đông lớn	40.800.000	408.000.000.000	68,00%
2	Cổ đông nhỏ	19.200.000	192.000.000.000	32,00%
<b>Tổng</b>		<b>60.000.000</b>	<b>600.000.000.000</b>	<b>100,00%</b>
<b>Phân theo cơ cấu nội bộ</b>				
1	Cổ đông tổ chức	29.221.000	292.210.000.000	48,70%
2	Cổ đông cá nhân	30.779.000	307.790.000.000	51,30%
<b>Tổng</b>		<b>60.000.000</b>	<b>600.000.000.000</b>	<b>100,00%</b>
<b>Phân theo nguồn vốn hình thành</b>				



1	Nhà nước	-	-	-
2	Cổ đông khác	60.000.000	600.000.000.000	100%
<b>Tổng</b>		<b>60.000.000</b>	<b>600.000.000.000</b>	<b>100%</b>
<b>Phân theo địa bàn</b>				
1	Cổ đông trong nước	60.000.000	600.000.000.000	100%
2	Cổ đông nước ngoài	-	-	-
<b>Tổng</b>		<b>60.000.000</b>	<b>600.000.000.000</b>	<b>100%</b>

- c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Trong năm 2014 Công ty tăng vốn từ 300.000.000.000 đồng lên 600.000.000.000 đồng.
- d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có
- e) Các chứng khoán khác: Không có

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh

Năm 2014 đặc biệt là Quý 4/2014 là giai đoạn khó khăn với Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Dương. Trong năm OCS vẫn duy trì hoạt động ổn định, mặc dù chưa đạt được kế hoạch kinh doanh theo kế hoạch ĐHCĐ đề ra, nhưng hoạt động kinh doanh có những bước chuyển biến tích cực, đặc biệt mảng hoạt động môi giới đã được mở rộng và hoàn thiện hệ thống phần mềm, tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng, công tác quản trị rủi ro được tuân thủ tốt.

#### 2. Tình hình tài chính

##### Tình hình tài sản

Tại thời điểm 31/12/2014, tổng tài sản của Công ty là 790,5 tỷ đồng giảm gần 17% so với cùng kỳ năm 2013. Trong đó tài sản ngắn hạn là 771 tỷ đồng so với 932 tỷ đồng năm 2013, có sự sụt giảm tài sản ngắn hạn là do Công ty đã giảm mạnh các khoản phải thu từ hơn 696 tỷ đồng xuống còn 361 tỷ đồng. Tài sản dài hạn giảm nhẹ từ 14 tỷ đồng xuống 11 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2013, trong năm Công ty tiến hành mở thêm 02 phòng giao dịch gồm:

- Phòng giao dịch Hoàn Kiếm
  - Địa chỉ: Tầng 3, số 41 Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội
  - Căn cứ: Theo quyết định số 612/QĐ-UBCK ngày 15/08/2014
- Phòng giao dịch Trung Kính
  - Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Trung Yên Plaza, Lô O17, Khu đô thị mới, Trung Yên, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội
  - Căn cứ: Theo Quyết định số 468/QĐ-UBCK ngày 26/06/2014

Công ty đã tiến hành trang bị máy móc thiết bị, hoàn thiện hệ thống kết nối, cơ sở hạ tầng tại 02 Phòng Giao dịch.

### **Tình hình nợ phải trả:**

Tính đến hết năm 2014 tình hình nợ phải trả của Công ty như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Số liệu
<b>1</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>167.780</b>
1.1	Vay và nợ ngắn hạn	-
1.2	Phải trả người bán	701
1.3	Người mua trả tiền trước	843
1.4	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	2.495
1.5	Phải trả người lao động	6.969
1.6	Chi phí phải trả	746
1.7	các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	153.971
1.8	Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	1.255
1.9	Phải trả hộ cổ tức, gốc, lãi trái phiếu	-
1.10	Quyền khen thưởng, phúc lợi	800
<b>2</b>	<b>Vay và nợ dài hạn</b>	<b>0</b>
	<b>Tổng</b>	<b>167.780</b>

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014)

### **3. Kế hoạch phát triển trong tương lai**

#### **Mục tiêu và các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu trong năm 2015**

- Trong năm 2015 Chính phủ đặt mục tiêu tăng cường ổn định kinh tế, tập trung tháo gỡ khó khăn cho hoạt động kinh doanh thực hiện mạnh mẽ các đột phá chiến lược, tái cơ cấu nền kinh tế gắn với chuyển mô hình tăng trưởng, nâng cao hiệu quả sản xuất và năng lực cạnh tranh, phấn đấu năm 2015 tăng trưởng cao hơn 2014.
- Các chỉ tiêu cụ thể: GDP tăng khoảng 6,2%; tổng kim ngạch xuất khẩu tăng 10%; nhập siêu so với xuất siêu khoảng 5%; tốc độ tăng trưởng CPI là 5%, tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội từ 30-32% GDP.

#### **Thị trường chứng khoán**

Trong Hội nghị Triển khai nhiệm vụ phát triển TTCK 2015 UBCK NN đã đề ra 7 nhóm giải pháp nhằm thúc đẩy Thị trường phát triển tiếp cận với nhóm các thị trường mới nổi, với các giải pháp chi tiết như sau:

- **Một là**, UBCKNN tiếp tục hoàn thiện các văn bản pháp lý: Sửa đổi, bổ sung Nghị định 58/2012/NĐ-CP hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, quy định về cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước gắn với niêm yết trên TTCK, xây dựng cơ chế phát hành riêng lẻ; xây dựng Nghị định về quỹ hưu trí tự nguyện; xây dựng các quy định về quản trị công ty, các chuẩn mực kế toán và kiểm toán; hoàn thiện khung pháp lý về chứng khoán phái sinh và TTCK phái sinh; đồng thời chuẩn bị cơ sở hạ tầng, hệ thống giao dịch, quản lý và kiểm soát rủi ro đối với TTCK phái sinh; xây dựng sản phẩm từ đơn giản đến phức tạp;

- **Hai là**, tiếp tục hoàn tất công tác tái cấu trúc TTCK giai đoạn đến 2015 trên cơ sở 4 trụ cột; trình Chính phủ quyết định hợp nhất 2 Sở giao dịch; phát triển các khu vực thị trường gồm: thị trường cổ phiếu, thị trường trái phiếu, TTCK phái sinh; tái cơ cấu các tổ chức trung gian theo hướng nâng cao chất lượng, tăng cường năng lực quản trị công ty;
- **Ba là**, tăng cường phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, bộ ngành trong công tác quản lý điều hành nhằm đảm bảo sự phát triển lành mạnh, an toàn của hệ thống thị trường tài chính, góp phần thúc đẩy cổ phần hóa, thoái vốn DNNN gắn với niêm yết trên TTCK, khuyến khích phát triển sản phẩm mới chắc chắn, an toàn, hiệu quả;
- **Bốn là**, xây dựng và phát triển quỹ hưu trí tự nguyện, quản lý vốn ủy thác, báo cáo Chính phủ vấn đề mở rộng sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài; phối hợp chặt chẽ với các bộ ngành liên quan để tạo cơ chế liên thông chứng khoán – ngân hàng – bảo hiểm nhằm tạo vốn cho TTCK, từ đó thúc đẩy công tác cổ phần hóa, huy động vốn cho doanh nghiệp, Chính phủ; thực hiện chuyển chức năng thanh toán sang ngân hàng nhà nước theo thông lệ quốc tế; triển khai xây dựng hệ thống thanh toán phục vụ cho thị trường chứng khoán phái sinh.

Bước sang năm 2015, mặc dù nền kinh tế nước ta đã đạt được những thành quả bước đầu và các chính sách đã phát huy tác dụng, tuy nhiên sẽ vẫn còn nhiều khó khăn thách thức như nền kinh tế toàn cầu vẫn còn tiềm ẩn nhiều rủi ro, điều này có ảnh hưởng nhất định đến kinh tế trong nước. Do đó, hệ thống văn bản pháp lý và cơ chế, chính sách tiếp tục được đẩy mạnh, Công tác tái cấu trúc TTCK trên 4 trụ cột chính tiếp tục bám sát mục tiêu đạt được các mục tiêu đã đề ra.

### 3.1 Chỉ tiêu tài chính năm 2015

*Đơn vị: triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2015
1	Vốn Điều lệ	600.000
2	Tổng doanh thu	62.500
3	Tổng chi phí	62.500
4	Lợi nhuận trước thuế	-

Trong năm 2015 Công ty đặt mục tiêu duy trì ổn định hoạt động, phấn đấu doanh thu đủ bù đắp được chi phí, tập trung vào các khách hàng hiện tại và nâng cao năng lực của các bộ phận phòng ban trong Công ty.

### 3.2 Cơ sở đặt chỉ tiêu kế hoạch

- ❖ Hoạt động môi giới:
  - Tập trung từng bước mở rộng khách hàng phía Nam và khu vực trung tâm Hà Nội;
  - Chăm sóc và duy trì sự hài lòng tối đa của cơ sở khách hàng hiện tại;
  - Giữ ổn định đội ngũ nhân sự môi giới, tiếp tục tìm kiếm tuyển dụng nhân sự cho bộ phận môi giới, tư vấn, chăm sóc khách hàng.
- ❖ Hoạt động tư vấn: duy trì và phát triển khách hàng là các Tập đoàn lớn như Tổng Công ty đầu tư kinh doanh vốn Nhà nước, Tổng Công ty Máy và thiết bị Xây dựng, ....

- Hợp tác với các tổ chức, cá nhân để triển khai các sản phẩm ETF, sản phẩm phái sinh;
- Đẩy mạnh hoạt động cổ phần hóa, tư vấn niêm yết trong năm 2015.

❖ **Hoạt động cung cấp các dịch vụ tài chính**

- Đa dạng hóa các sản phẩm tài chính, cung cấp các sản phẩm linh hoạt đáp ứng nhu cầu của khách hàng, đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật;
- Tài trợ cung cấp nguồn vốn cho khách hàng cá nhân và tổ chức;
- Tăng cường quản lý rủi ro và đảm bảo hoạt động tài trợ tài chính và các công cụ tài chính sử dụng đảm bảo an toàn và theo đúng quy định của pháp luật.

❖ **Hoạt động tự doanh**

- Công ty đầu tư tự doanh theo nguyên tắc cân trọng, đảm bảo an toàn vốn tối đa, phù hợp và bắt kịp xu thế của thị trường;
- Đầu tư chuyên sâu vào đội ngũ phân tích chất lượng cao, đảm bảo sản phẩm nghiên cứu phân tích áp dụng vào hoạt động tự doanh;

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

##### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**

• **Môi giới – dịch vụ khách hàng**

Doanh thu hoạt động môi giới đạt 69,65 tỷ, chiếm 31,88% tỷ trọng doanh thu thuần của Công ty, tăng 247% so với doanh thu môi giới năm 2013. Trong năm 2014, việc tập trung vào hoạt động chăm sóc, phát triển khách hàng, mở rộng đội ngũ môi giới, đẩy mạnh đầu tư xây dựng hệ thống, phần mềm đã giúp doanh thu hoạt động môi giới tăng đáng kể. Tính đến 31/12/2014 số lượng khách hàng mở tài khoản giao dịch tại OCS là 6.170 tài khoản, trong đó số lượng khách hàng tổ chức mở tài khoản giao dịch mới trong năm 2014 là 21, khách hàng cá nhân mở mới là 1.891 tài khoản.

• **Tư vấn tài chính doanh nghiệp và M&A**

Trong năm 2014, hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp của OCS tập trung vào việc hoàn thành các hợp đồng triển khai năm 2013, bên cạnh đó triển khai cung cấp dịch vụ tư vấn cho các đối tác khác như Tổng Công ty nước và Môi trường, Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư và phát triển Nông nghiệp Hà Nội, ...., ngoài ra OCS duy trì việc chăm sóc khách hàng cũ, tìm kiếm phát triển khách hàng mới, mở rộng triển khai các hợp đồng thoái vốn của Tổng công ty kinh doanh vốn Nhà nước SCIC.

Các hoạt động đã triển khai trong năm 2014:

- Tư vấn niêm yết: thực hiện 08 hợp đồng;
- Tư vấn phát hành và tư vấn khác: thực hiện 63 hợp đồng (trong đó hợp đồng ký mới trong năm là 32 hợp đồng);
- Tư vấn tái cấu trúc DN, M&A: mảng tư vấn tái cấu trúc doanh nghiệp và M&A tiếp tục được đẩy mạnh với số hợp đồng thực hiện;

• **Phân tích & Tư vấn đầu tư**

Nhận định kịp thời trong phiên giao dịch góp phần định hướng, hỗ trợ Phòng Môi Giới và khách hàng cá nhân, tổ chức của Công ty. Chú trọng xây dựng các báo cáo có tính thực tiễn, mức độ linh hoạt, kịp thời cao nhằm phục vụ yêu cầu đặc thù của từng nhóm khách hàng.

- **Đầu tư (tự doanh)**

Trong năm 2014, Công ty tiến hành tự doanh theo nguyên tắc thận trọng, dựa trên nghiên cứu kỹ về thị trường, do đó hoạt động tự doanh mang lại hiệu quả đáng kể. Doanh thu hoạt động tự doanh và đầu tư khác cả năm 2014 là 28,8 tỷ đồng tăng hơn 5,4 lần so với năm 2013. Tính đến thời điểm 31/12/2014 danh mục tự doanh của Công ty có giá trị 32.6 tỷ đồng, trong đó tập trung chủ yếu là các cổ phiếu niêm yết, chỉ có hơn 9 triệu đồng đầu tư vào các cổ phiếu chưa niêm yết, khoản dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn là hơn 33 triệu đồng.

- **Hoạt động kinh doanh nguồn vốn**

Nguồn vốn luôn được tập trung kịp thời cho tất cả các nhu cầu sử dụng trong Công ty. OCS tiếp tục chú trọng mở rộng và xây dựng quan hệ hợp tác với các ngân hàng thương mại, thường xuyên theo dõi diễn biến tình hình lãi suất để có phương án đàm phán hiệu quả nhất. Công tác phối hợp, kiểm soát nội bộ đối với hoạt động kinh doanh nguồn vốn cũng được tăng cường để bảo đảm tính an toàn tuân thủ theo đúng quy trình nội bộ, thực hiện hợp lệ trong tất cả các khâu.

- **Công nghệ thông tin:**

Trong năm 2014, Công ty tiến tục phát triển các ứng dụng mới trên hệ thống phần mềm lõi chứng khoán AFE nhằm cung cấp cho khách hàng các dịch vụ tiện ích đa dạng, đảm bảo tính ổn định, bảo mật, giúp khách hàng thuận tiện trong các giao dịch chứng khoán.

Công ty cũng tiến hành nâng cấp website, cung cấp đầy đủ thông tin về các gói dịch vụ, khách hàng có thể thực hiện giao dịch trực tuyến bằng cách truy cập vào website của OCS và sử dụng nhiều tiện ích: Vm-Trade (giao dịch trên Điện thoại); VI-Trade (giao dịch trên website ocs.com.vn); VIP –Trade (giao dịch trên các máy tính cá nhân).

- **Nhân sự - Đào tạo:**

Trong năm, Công ty đã thực hiện mở thêm 02 phòng giao dịch, tìm kiếm, bổ sung thêm nhân sự có chất lượng cho các phòng, bộ phận Hội sở và Chi nhánh Sài Gòn. Tiến hành cử cán bộ đi đào tạo các khóa học về nghiệp vụ chứng khoán tại Trung tâm Đào tạo Chứng khoán thuộc UBCK NN, nâng cao trình độ chuyên môn của tất cả các bộ phận thông qua hoạt động đào tạo tại chỗ, kiểm soát quy trình cũng như các khóa đào tạo nghiệp vụ, kỹ năng mềm. Trong năm Công ty đã tổ chức khóa học đào tạo cho đội ngũ chăm sóc khách hàng và khóa đào tạo cho các vị trí quản lý, nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng đàm phán, quản lý cho cán bộ công nhân viên.

## 2. ***Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty***

Ban Tổng giám đốc của Công ty đã có sự chỉ đạo, điều hành sát sao các mặt hoạt động của Công ty, đảm bảo mục tiêu mà HĐQT đưa ra là phát triển bền vững, từng bước mở rộng hoạt động và kết quả kinh doanh có những tín hiệu tích cực. Ban Tổng Giám đốc đã có những báo cáo kịp thời lên HĐQT để đưa ra các điều chỉnh về chiến lược khi tình hình thị trường có sự chuyển biến mới.

## 3. ***Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị***



HĐQT dự kiến sẽ đẩy mạnh công tác hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro trong Công ty theo hướng phù hợp với các quy định mới. Bên cạnh đó, HĐQT sẽ tiếp tục nghiên cứu các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động môi giới và tư vấn trên cơ sở định vị rõ ràng khách hàng mục tiêu và cung cấp các sản phẩm dịch vụ OCS có lợi thế cạnh tranh.

## V. Quản trị công ty

### 1. Hội đồng quản trị

#### a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

- **Danh sách thành viên Hội đồng quản trị:**

TT	Họ tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Là thành viên HĐQT của Công ty khác
1	Vũ Hồng Sơn	Chủ tịch HĐQT	32.500.000 cổ phần trong đó: - Sở hữu: 10.000.000 - Đại diện: 22.500.000	Không
3	Nguyễn Thị Phương Thảo	Thành viên HĐQT	5.000.000 cổ phần	Không
4	Hoàng Văn Tuyên	Thành viên HĐQT không điều hành	0 cổ phần	Không

#### b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Ban Kiểm toán nội bộ: Bà Nguyễn Phương Lan

Hội đồng quản trị đã thành lập Ban Kiểm toán nội bộ. Ban Kiểm toán nội bộ có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định tại Điều 36 Thông tư 210/2012/TT-BTC và chính thức hoạt động kể từ ngày 31/12/2013.

#### c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Định kỳ hàng quý, Hội đồng quản trị tổ chức các cuộc họp để nghe báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về tình hình hoạt động của Công ty đồng thời trên cơ sở các đề xuất, kiến nghị của Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị thảo luận và ra các quyết sách phù hợp, định hướng cho sự phát triển bền vững của Công ty.

- **Các cuộc họp Hội đồng quản trị:**

- **Từ 01/01/2014 tới hết ngày 16/04/2014**

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
01	Ông Vũ Hồng Sơn	Chủ tịch	01	100%	
02	Bà Nguyễn Thị Dung	Thành viên	01	100%	
03	Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	Thành viên	01	100%	

04	Ông Hoàng Văn Tuyền	Thành viên	01	100%	
05	Bà Hoàng Thị Nga	Thành viên	01	100%	

➤ **Từ ngày 16/04/2014 tới hết ngày 31/12/2014: Thay đổi Thành viên Hội đồng quản trị**

Ngày 16/04/2014, tại phiên họp thường niên Đại hội đồng cổ đông năm 2014 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Dương, Đại Hội đồng Cổ đông của Công ty đã thông qua việc miễn nhiệm tư cách Thành viên HĐQT đối với Bà Nguyễn Thị Dung và Bà Hoàng Thị Nga, do đó kể từ ngày 16/04/2014, Hội đồng Quản trị của Công ty có 03 thành viên gồm các ông bà sau:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
01	Ông Vũ Hồng Sơn	Chủ tịch	19	100%	
02	Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	Thành viên	19	100%	
03	Ông Hoàng Văn Tuyền	Thành viên	19	100%	

• **Các nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2014):**

Stt	Số	Ngày	Nội dung
01	01/2014/NQ-HĐQT	20/03/2014	Hoạt động kinh doanh
02	01/2014/NQ-HĐQT	16/04/2014	Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT
03	01A/2014/NQ-HĐQT	07/05/2014	Hợp tác phát triển
04	02/2014/NQ-HĐQT	08/05/2014	Phân phối lợi nhuận
05	03/2014/NQ-HĐQT	08/05/2014	Thành lập Phòng Giao dịch
06	03A/2014/NQ-HĐQT	12/05/2014	Hợp tác phát triển
07	06/2014/NQ-HĐQT	16/06/2014	Hoạt động kinh doanh
08	07A/2014/NQ-HĐQT	16/06/2014	Hoạt động kinh doanh
09	10/2014/NQ-HĐQT	16/07/2014	Triển khai phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ
10	11/2014/NQ-HĐQT	11/08/2014	Thông qua Hồ sơ phát hành Cổ phiếu tăng vốn điều lệ
11	12/2014/QĐ-HĐQT	28/08/2014	Xử lý số cổ phiếu phát hành riêng lẻ chưa phân phối hết
12	42A/2014/QĐ-HĐQT	04/09/2014	Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Công ty

13	13/2014/NQ-HĐQT	02/10/2014	Thông qua việc hợp tác phát triển
14	13/2014/NQ-HĐQT	03/10/2014	Điều chỉnh mức phí dịch vụ
15	14/2014/NQ-HĐQT	03/11/2014	Thông qua báo cáo tình hình Công ty
16	09A/2014/NQ-HĐQT	21/11/2014	Tổ chức ĐHĐCĐ bất thường
17	12A/2014/QĐ-HĐQT	24/11/2014	Tổ chức ĐHĐCĐ bất thường
18	15/2014/NQ-HĐQT	08/12/2014	Hoãn họp ĐHĐCĐ bất thường
19	16/2014/NQ-HĐQT	12/12/2014	Tổ chức họp ĐHĐCĐ bất thường
20	17/2014/NQ-HĐQT	26/12/2014	Thông qua báo cáo tình hình Công ty

**d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:**

Hiện tại, Hội đồng Quản trị của Công ty có 01 thành viên HĐQT độc lập là Ông Hoàng Văn Tuyền. Ông Tuyền có kiến thức sâu rộng và nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính – kế toán, đã đóng góp tích cực vào xây dựng tầm nhìn chiến lược, kế hoạch hoạt động của Công ty.

**2. Ban Kiểm soát**

**a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:**

TT	Họ tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (tính đến 31/12/2014)	Ngày từ nhiệm
1	Lại Thị Sen	Trưởng ban	0	
2	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	Thành viên	5.000	
3	Lưu Thị Thu Hà	Thành viên	0	06/12/2014

**b) Hoạt động của Ban kiểm soát:**

- Tham gia một số cuộc họp của HĐQT;
- Tham gia một số buổi làm việc của Ban lãnh đạo OCS về kế hoạch kinh doanh năm và báo cáo tình hình thực hiện;
- Xem xét các báo cáo tổng kết tài chính, kinh doanh do Ban Tổng giám đốc và Phòng tài chính kế toán công ty chuẩn bị;
- Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014;
- Thảo luận về những vấn đề khó khăn, tồn tại và các vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc. Xem xét các báo cáo kiểm toán phát hành;

- Lắng nghe ý kiến cổ đông về tình hình hoạt động kinh doanh của công ty để phản ánh lại HĐQT và Ban Tổng giám đốc.

### 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

- Trong năm 2014, căn cứ vào đề nghị của các thành viên Hội đồng Quản trị kiêm nhiệm và các thành viên Ban kiểm soát về việc không nhận thù lao do tình hình Công ty khó khăn, do đó việc thanh toán khoản thù lao cho Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Công ty được tính như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số người	Mức chi	Thành tiền (Đồng)
<b>A</b>	<b>Thù lao Hội đồng quản trị</b>			<b>48.000.000</b>
1	Chủ tịch HĐQT	1	0	0
2	Thành viên HĐQT độc lập	1	48.000.000	48.000.000
3	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	1	0	0
<b>B</b>	<b>Thù lao Ban kiểm soát</b>	3	0	<b>0</b>
<b>C</b>	<b>Tổng cộng</b>			<b>48.000.000</b>

- Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có
- Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có
- Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: tuân thủ đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

## VI. Báo cáo tài chính

### 1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

- **Bảng cân đối kế toán**

Đơn vị: đồng

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014	31/12/2013
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b> (100=110+120+130+150)	<b>100</b>		<b>771.758.259.664</b>	<b>932.252.154.650</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>6</b>	<b>377.272.511.351</b>	<b>229.996.638.112</b>
1. Tiền	111		227.272.511.351	229.996.638.112
2. Các khoản tương đương tiền	112		150.000.000.000	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>7</b>	<b>32.593.730.204</b>	<b>5.352.619.376</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121		32.627.027.904	16.331.120.598
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(33.297.700)	(10.978.501.222)
<b>III. Các khoản phải thu</b>	<b>130</b>		<b>361.095.999.987</b>	<b>696.524.132.956</b>
1. Phải thu khách hàng	131	8	778.905.000	525.432.000
2. Trả trước cho người bán	132		933.095.313	7.500.000
3. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	135	8	397.343.841.901	354.804.171.337
4. Các khoản phải thu khác	138	8	5.361.089.315	344.957.395.018
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(43.320.931.542)	(3.770.365.399)
<b>IV. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>796.018.122</b>	<b>378.764.206</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		607.533.952	118.577.974
2. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	154		-	161.834.732
3. Tài sản ngắn hạn khác	158		188.484.170	98.351.500
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b> (200=220+260)	<b>200</b>		<b>18.805.748.946</b>	<b>19.507.617.414</b>
<b>I. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>11.193.677.206</b>	<b>14.375.427.634</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	9	5.986.211.841	7.770.751.790
<i>Nguyên giá</i>	222		15.706.822.833	14.960.504.399
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(9.720.610.992)	(7.189.752.609)
2. Tài sản cố định vô hình	227	10	5.207.465.365	6.604.675.844
<i>Nguyên giá</i>	228		10.076.718.497	10.076.718.497
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(4.869.253.132)	(3.472.042.653)
<b>II. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>7.612.071.740</b>	<b>5.132.189.780</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		2.211.802.366	1.571.119.575
2. Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	263		4.296.112.048	2.697.024.879
3. Tài sản dài hạn khác	268	11	1.104.157.326	864.045.326
<b>TỔNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>	<b>270</b>		<b>790.564.008.610</b>	<b>951.759.772.064</b>



NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014	31/12/2013
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310)</b>	<b>300</b>		<b>167.780.457.443</b>	<b>627.996.730.298</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>167.780.457.443</b>	<b>627.996.730.298</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	12	-	445.903.583.333
2. Phải trả người bán	312		701.419.941	1.147.028.156
3. Người mua trả tiền trước	313		843.000.000	688.000.000
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	13	2.494.513.975	1.320.921.892
5. Phải trả người lao động	315		6.968.932.959	3.649.387.710
6. Chi phí phải trả	316	14	746.472.544	7.049.963.598
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	15	153.970.752.649	166.317.837.813
8. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	320		1.255.082.503	1.550.231.834
9. Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	321		14.400	152.502.650
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		800.268.472	217.273.312
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410)</b>	<b>400</b>	<b>16</b>	<b>622.783.551.167</b>	<b>323.763.041.766</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>622.783.551.167</b>	<b>323.763.041.766</b>
1. Vốn điều lệ	411		600.000.000.000	300.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	417		3.803.948.265	2.966.281.765
3. Quỹ dự phòng tài chính	418		3.939.618.053	3.101.951.553
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		15.039.984.849	17.694.808.448
<b>TỔNG NGUỒN VỐN (440=300+400)</b>	<b>440</b>		<b>790.564.008.610</b>	<b>951.759.772.064</b>

▪ Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị: đồng	
			2014	2013
<b>1. Doanh thu hoạt động kinh doanh chứng khoán</b>	<b>01</b>		<b>218.468.325.932</b>	<b>131.297.862.653</b>
Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	01.1		69.656.147.184	20.066.976.143
Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	01.2		28.822.378.208	4.595.751.346
Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán	01.4		26.442.607	-
Doanh thu hoạt động tư vấn	01.5		1.492.454.547	69.632.992.681
Doanh thu lưu ký chứng khoán	01.6		3.691.128.338	3.070.892.301
Doanh thu hoạt động ủy thác đầu giá	01.7		28.240.467	677.093
Doanh thu cho thuê sử dụng tài sản	01.8		46.023.021	143.645.910
Doanh thu khác	01.9	17	114.705.511.560	33.786.927.179
<b>3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh (10 = 01)</b>	<b>10</b>		<b>218.468.325.932</b>	<b>131.297.862.653</b>
4. Chi phí hoạt động kinh doanh	11	18	180.180.693.674	90.840.483.781
<b>5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh (20=10-11)</b>	<b>20</b>		<b>38.287.632.258</b>	<b>40.457.378.872</b>
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	21	22.109.285.935	18.062.811.855
<b>7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20-25)</b>	<b>30</b>		<b>16.178.346.323</b>	<b>22.394.567.017</b>
8. Thu nhập khác	31	19	3.810.150	2.365.393.220
9. Chi phí khác	32		3.772.296.748	63.547.111
<b>10. (Lỗ)/Lợi nhuận khác (40=31-32)</b>	<b>40</b>		<b>(3.768.486.598)</b>	<b>2.301.846.109</b>
<b>11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)</b>	<b>50</b>		<b>12.409.859.725</b>	<b>24.696.413.126</b>
12. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	20	10.624.683.824	7.943.083.593
<b>13. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)</b>	<b>60</b>		<b>1.785.175.901</b>	<b>16.753.329.533</b>
<b>14. Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>70</b>	<b>22</b>	<b>50</b>	<b>558</b>



▪ Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Đơn vị: đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	2014	2013
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	12.409.859.725	24.696.413.126
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản:</b>			
Khấu hao tài sản cố định	02	3.928.068.862	2.874.679.508
Các khoản dự phòng	03	28.605.362.621	(3.977.313.496)
(Lãi) từ hoạt động đầu tư	05	(4.410.835.330)	(2.080.281.001)
Chi phí lãi vay	06	51.734.935.212	16.070.805.553
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>	<b>92.267.391.090</b>	<b>37.584.303.690</b>
Thay đổi các khoản phải thu	09	285.162.750.332	233.926.418.249
Thay đổi chứng khoán tự doanh	10	(16.295.907.306)	7.154.434.262
Thay đổi các khoản phải trả (không bao gồm lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11	(5.554.790.021)	(485.237.329.156)
Thay đổi chi phí trả trước	12	(1.129.638.769)	2.141.057.244
Tiền lãi vay đã trả	13	(51.734.935.212)	(8.750.555.555)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(9.179.059.929)	-
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(4.020.870.509)	(2.046.235.168)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>289.514.939.676</b>	<b>(215.227.906.434)</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(746.318.434)	(11.811.478.706)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	-	48.954.546
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	4.410.835.330	2.074.550.079
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>3.664.516.896</b>	<b>(9.687.974.081)</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	300.000.000.000	-
2. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	576.456.004.167	500.000.000.000
3. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(1.022.359.587.500)	(55.000.000.000)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	(18.000.000.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(145.903.583.333)</b>	<b>427.000.000.000</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)</b>	<b>50</b>	<b>147.275.873.239</b>	<b>202.084.119.485</b>
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	229.996.638.112	27.912.518.627
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60)</b>	<b>70</b>	<b>377.272.511.351</b>	<b>229.996.638.112</b>

▪ Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

(Chi tiết theo Báo cáo tài chính đính kèm)

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2015  
CTCP CHỨNG KHOÁN ĐẠI DƯƠNG

